

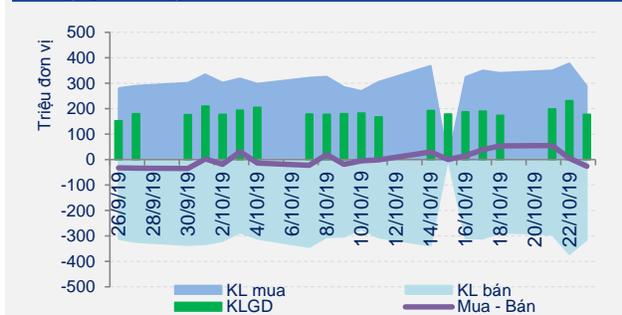
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/10/19

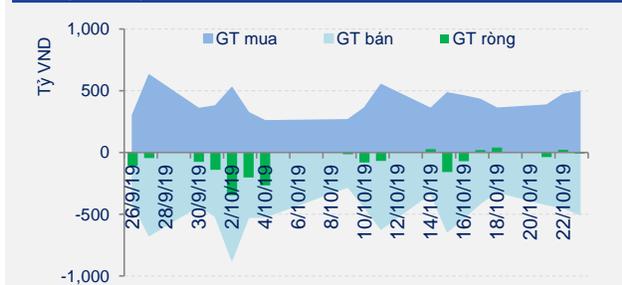
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	987.79	104.14
% Thay đổi	↑ 0.06%	↓ -0.33%
KLGD (CP)	177,569,684	18,611,817
GTGD (tỷ đồng)	3,347.45	232.76
Tổng cung (CP)	315,789,430	41,714,300
Tổng cầu (CP)	289,071,640	42,363,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,854,384	864,267
KL mua (CP)	14,078,744	277,850
GTmua (tỷ đồng)	492.15	2.64
GT bán (tỷ đồng)	500.80	13.14
GT ròng (tỷ đồng)	(8.64)	(10.50)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.10%	13.6	2.6	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.19%	14.7	3.0	34.3%
Dầu khí	↓ -0.69%	20.0	2.4	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.26%	17.9	4.7	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.18%	13.2	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.16%	20.5	5.7	8.9%
Ngân hàng	↑ 0.01%	11.5	2.4	13.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.70%	12.9	1.6	10.5%
Tài chính	↑ 0.12%	21.8	4.0	22.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.18%	14.6	3.0	2.6%
VN - Index	↑ 0.06%	16.5	3.9	115.1%
HNX - Index	↓ -0.33%	9.3	1.6	-15.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co và đi ngang quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên hôm nay và kết phiên với sự trái chiều trên hai chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,6 điểm (+0,06%) lên 987,79 điểm; HNX-Index giảm 0,36 điểm (-0,34%) xuống 104,14 điểm. Thanh khoản giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch 3.729 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 198 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là trung tính với 220 mã tăng, 117 mã giảm, 238 mã đi ngang. Thị trường mở đầu phiên với sắc xanh nhưng ngay sau đó áp lực bán gia tăng đã khiến các chỉ số quay đầu xuống sắc đỏ. Trong phiên ATC, lực cầu được cải thiện giúp VN-Index kết phiên trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa trong phiên hôm nay với sắc xanh trên MSN (+1,9%), VIC (+0,3%), VRE (+1,1%), HPG (+1,2%), BID (+0,3%), BVH (+0,4%), MBB (+0,2%)... và sắc đỏ trên CTG (-0,7%), HVN (-1%), PLX (-0,5%), GAS (-0,2%), VNM (-0,2%), VCB (-0,1%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp thu hút được dòng tiền và giao dịch khá tích cực như SNZ (+4,1%), D2D (+3,3%), SJS (+2,7%), SIP (+2,4%), SZL (+1,6%)... Nhóm thủy sản cũng giao dịch tích cực với HVG (+6,8%), MPC (+2,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch nhàm chán trong phiên hôm nay khi mà các chỉ số chính chỉ giao dịch quanh ngưỡng tham chiếu và kết phiên có sự trái chiều. Thanh khoản phiên hôm nay giảm và hiện đã thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư hiện đang cảm thấy chán nản với diễn biến này và chọn động thái đứng ngoài và quan sát thị trường. Về trạng thái kỹ thuật, VN-Index vẫn duy trì ở trên đường MA20 và dưới đường MA50 như phiên trước đó và khả năng là thị trường sẽ còn giằng co và đi ngang trong biên độ hẹp này cho đến khi có một động lực đủ mạnh để thoát khỏi vùng giá trên. Các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI cũng cho thấy một sự trung tính và không rõ ràng cho xu hướng của thị trường hiện tại. Nhìn sang thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 đang bám rất sát VN30 với mức chiết khấu nhẹ -0,11 điểm cho thấy nhà đầu tư cũng không kỳ vọng vào một nhịp tăng hay giảm mạnh có thể xảy ra sớm. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ hẹp trong khoảng 986-991 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch trong giai đoạn này và tiếp tục đứng ngoài quan sát thị trường.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **23/10/19**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên, đạt mức cao nhất trong phiên tại 989,61 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số quay đầu giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 985,62 điểm. Trong phiên ATC, cầu gia tăng giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 0,6 điểm (+0,06%) lên 987,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 1.400 đồng, VIC tăng 300 đồng, VRE tăng 350 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG giảm 150 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 104,801 điểm. Nhưng từ khoảng 11h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,942 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,36 điểm (-0,34%) xuống 104,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 900 đồng, SHB giảm 100 đồng, PVI giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SEB tăng 1.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 8,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,1 triệu cổ phiếu. PVD là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 21,5 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 18,9 tỷ đồng tương ứng với 221 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ROS là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 17,1 tỷ đồng tương ứng với 675 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 10,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 586 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10 tỷ đồng tương ứng với 555,6 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 120 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 592 triệu đồng tương ứng với 55,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Việt Nam xuất siêu 6,83 tỷ USD

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, tính đến ngày 15/10, xuất khẩu cả nước đạt 204,94 tỷ USD. Nhập khẩu ở mức 198,11 tỷ USD. Như vậy, hiện Việt Nam xuất siêu 6,83 tỷ USD, gần bằng 7,21 tỷ USD của cả năm 2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ phiên hôm nay và chỉ số hiện tiếp tục trên ngưỡng 986 điểm (MA50), thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 154 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 986 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 969 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ hẹp trong khoảng 986-991 điểm (MA20-50).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 105 điểm (MA20), thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 16 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/10, HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 103,4-105 điểm (MA20-50).

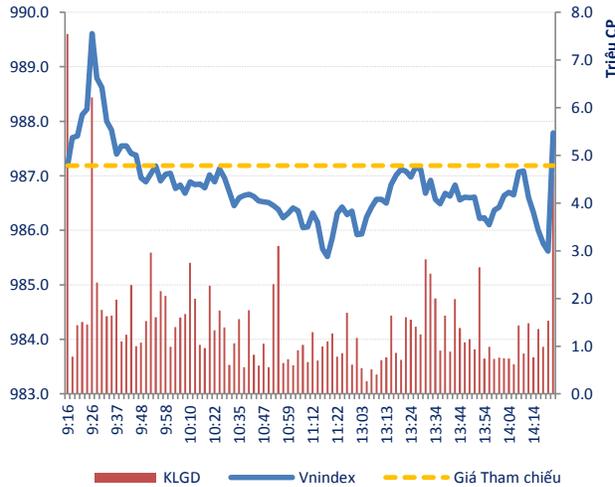


TIN TRONG NƯỚC

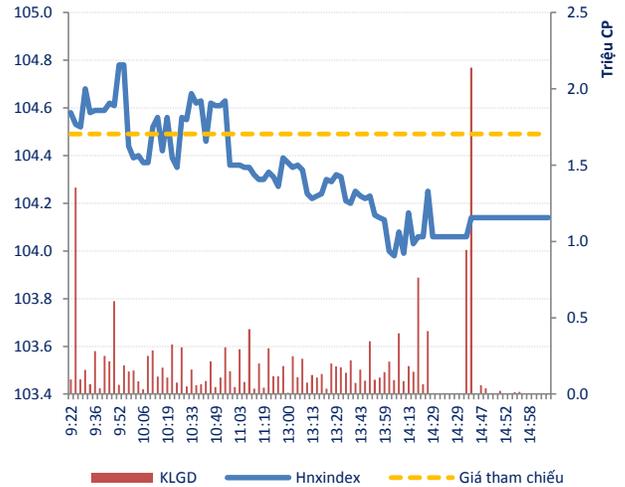
Giá vàng trong nước tăng nhẹ	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,59 - 41,77 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 23/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.154 VND/USD, tăng 6 đồng so với hôm qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,45 USD/ounce tương ứng 0,7% lên mức 1.497,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,059 điểm tương ứng với 0,06% lên 97,315 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1119 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2854 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,38 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,63 USD/thùng tương ứng 1,16% xuống mức 53,85 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/10, chỉ số Dow Jones giảm 39,54 điểm tương ứng 0,15% xuống 26.788,1 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 58,69 điểm tương ứng 0,72% xuống 8.104,29 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 10,73 điểm tương ứng 0,36% xuống 2.995,99 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



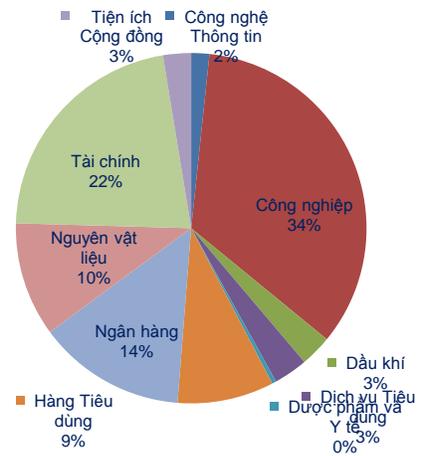
KLGD và HNX-Index trong phiên



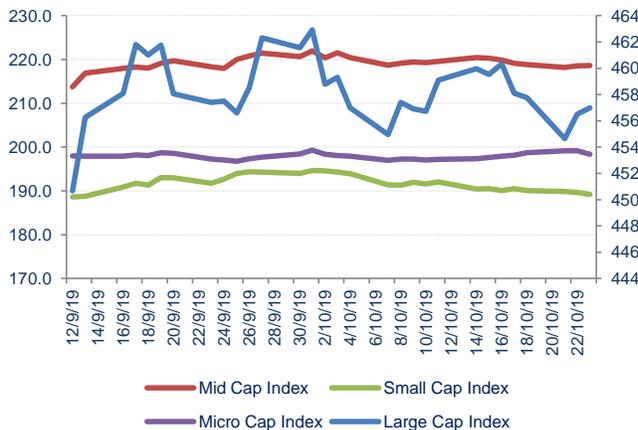
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



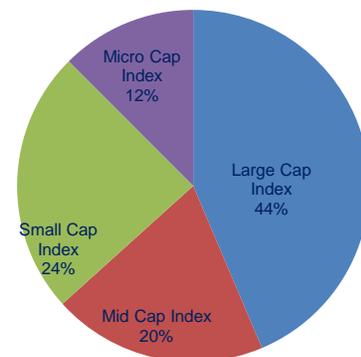
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	674,630	PVD	1,343,400
2	HQC	615,820	HSG	832,630
3	SBT	559,830	POW	772,660
4	HDB	376,470	SFI	674,950
5	BID	197,580	HPG	472,630

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	60,500	PVS	555,600
2	BVS	55,400	CEO	120,000
3	LAS	21,000	PVG	47,000
4	TNG	10,100	VIX	19,600
5	VMC	7,200	TCS	11,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.61	4.29	↓ -6.94%	25,462,500
ROS	25.70	25.50	↓ -0.78%	25,461,720
HPG	21.60	21.85	↑ 1.16%	7,595,670
VPB	21.90	22.15	↑ 1.14%	7,540,120
HQC	1.15	1.16	↑ 0.87%	6,511,440

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.60	6.50	↓ -1.52%	3,654,533
PVS	18.00	17.90	↓ -0.56%	1,884,959
ACB	23.50	23.50	→ 0.00%	1,081,685
HUT	2.50	2.50	→ 0.00%	1,006,880
ART	2.30	2.20	↓ -4.35%	987,240

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CREE1901	0.45	0.61	0.16	↑ 35.56%
CHPG1902	0.10	0.12	0.02	↑ 20.00%
HVX	3.00	3.21	0.21	↑ 7.00%
CHPG1905	2.00	2.14	0.14	↑ 7.00%
HVG	3.23	3.45	0.22	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
VE2	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
NGC	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
KST	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVIC1901	0.50	0.41	-0.09	↓ -18.00%
CVNM1901	0.61	0.56	-0.05	↓ -8.20%
TS4	4.46	4.15	-0.31	↓ -6.95%
PIT	4.60	4.28	-0.32	↓ -6.96%
FLC	4.61	4.29	-0.32	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LUT	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
POT	18.30	16.50	-1.80	↓ -9.84%
IVS	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
TTZ	3.30	3.00	-0.30	↓ -9.09%
DAD	18.70	17.00	-1.70	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	25,462,500	3.8%	479	9.0	0.3
ROS	25,461,720	3250.0%	311	82.0	2.4
HPG	7,595,670	19.3%	2,898	7.5	1.4
VPB	7,540,120	21.9%	3,341	6.6	1.3
HQC	6,511,440	1.0%	90	12.9	0.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,654,533	12.4%	1,730	3.8	0.4
PVS	1,884,959	9.1%	2,391	7.5	0.7
ACB	1,081,685	25.1%	3,585	6.6	1.5
HUT	1,006,880	0.7%	81	30.8	0.2
ART	987,240	5.1%	558	3.9	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
REE190	↑ 35.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 20.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HVX	↑ 7.0%	2.7%	287	11.2	0.3
HPG190	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HVG	↑ 6.8%	6.0%	546	6.3	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
VE2	↑ 10.0%	-0.1%	(13)	-	1.1
NGC	↑ 10.0%	-2.1%	(226)	-	0.6
FID	↑ 10.0%	0.1%	8	146.2	0.1
KST	↑ 9.7%	14.3%	2,925	5.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	674,630	3.0%	311	82.0	2.4
HQC	615,820	1.0%	90	12.9	0.1
SBT	559,830	4.6%	526	35.3	1.9
HDB	376,470	17.0%	2,989	9.5	1.5
BID	197,580	12.8%	2,091	19.2	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	60,500	6.5%	777	5.5	0.4
BVS	55,400	6.8%	1,642	6.6	0.4
LAS	21,000	5.0%	570	12.3	0.6
TNG	10,100	25.7%	3,692	4.4	1.0
VMC	7,200	15.6%	3,231	3.5	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	391,809	4.4%	1,450	80.8	5.0
VCB	316,367	26.3%	5,269	16.2	3.9
VHM	287,723	31.4%	4,791	17.9	5.4
VNM	230,384	38.3%	6,060	21.8	8.1
GAS	193,692	26.0%	6,351	15.9	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,101	25.1%	3,585	6.6	1.5
VCS	14,016	44.0%	8,047	10.9	4.6
VCG	11,705	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,556	9.1%	2,391	7.5	0.7
SHB	7,820	12.4%	1,730	3.8	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	3.14	9.0%	1,550	25.1	2.6
PIT	3.11	-16.3%	(1,316)	-	0.6
MCP	2.95	6.0%	798	21.3	1.3
BMI	2.83	6.2%	1,525	17.2	1.1
YBM	2.64	14.0%	1,618	3.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC1	4.14	7.4%	1,428	7.4	0.5
HTP	3.95	-0.5%	(61)	-	0.6
HKB	3.54	-35.5%	(2,758)	-	0.1
DST	3.16	-3.3%	(353)	-	0.1
MCO	3.02	0.2%	21	121.7	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
